TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/10/2018.
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Huy Liên**
Ông **Ngô Tiến Thành**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 578/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Hoàng Thị Thanh T.**

Địa chỉ: Thôn Phước L., xã Phước Đ., thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T.**

Địa chỉ: Thôn Phước L., xã Phước Đ., thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn – bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. trình bày:* Bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. và ông Nguyễn Văn T. tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2008.

Sau một thời gian chung sống, giữa bà T. và ông T. thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do có sự khác biệt trong cách suy nghĩ, trong lối sống và cách cư xử. Vợ chồng thiếu sự thương yêu, thông cảm lẫn nhau, ít quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình, nặng về lối sống cá nhân, nghi ngờ tình cảm của nhau, phần ai nấy sống; không khí gia đình lúc nào cũng nặng nề, căng thẳng, liên tục có hành vi bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến trật tự địa phương. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng tầm trọng nên bà T. yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà T. và ông T. có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B. sinh ngày 21/12/2007 và Nguyễn Bảo T. sinh ngày 24/11/2012. Bà T. yêu cầu

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Nguyễn Văn T. đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông T. không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông T., không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông T. cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.; giao 02 con chung là các cháu Nguyễn Gia B. sinh ngày 21/12/2007 và Nguyễn Bảo T. sinh ngày 24/11/2012 cho bà T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T. không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T. đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T..

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. và ông Nguyễn Văn T. tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68 quyển số 01/2008, ngày 18/4/2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của ông T. nhưng căn cứ vào lời khai của bà T. thì sau một thời gian chung sống với nhau, giữa bà T. và ông T. thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do có sự khác biệt trong cách suy nghĩ, trong lối sống và cách cư xử. Vợ chồng thiếu sự thương yêu, thông cảm lẫn nhau, ít quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình, nặng về lối sống cá nhân, nghi ngờ tình cảm của nhau, phần ai nấy sống; không khí gia đình lúc nào cũng nặng nề, căng thẳng, liên tục có hành vi bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến trật tự địa phương làm cho tình cảm vợ chồng không còn nên bà T. yêu cầu được ly hôn ông T. để ổn định cuộc sống. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T. đến Tòa để làm việc nhưng ông T. không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông T. đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà T. và ông T. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T. là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà T. được ly hôn ông T.

[3]. Về con chung: Bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. và ông Nguyễn Văn T. có 02 con chung là các Nguyễn Gia B. sinh ngày 21/12/2007 và Nguyễn Bảo T. sinh ngày 24/11/2012. Bà T. có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu ông T. cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Nguyễn Gia B., Nguyễn Bảo T. hiện nay đang ở với bà T., cháu Bảo có nguyện vọng được ở với mẹ; Tòa án chưa lấy được lời khai của ông T. nên Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung cho bà T. tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T. tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà T. không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà T. không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là các cháu Nguyễn Gia B. sinh ngày 21/12/2007 và Nguyễn Bảo T. sinh ngày 24/11/2012 cho bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn T. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T. không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Hoàng Thị Thanh T. phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008904 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà T. đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà T. có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông T. vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. Xương Huân (số 21, quyển số 01/2002);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên